

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 41/2023/HS - ST
Ngày: 15/3/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Xuân Hồng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bá Lý.

2. Bà Lê Thị Toan.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Diệp Bảo Kiệt** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Ông **Trịnh Nguyễn Thanh An** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP. Pleiku, Gia Lai.

Ngày 15/3/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 186/2022/HSST ngày 08/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN CAO C. Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam. Sinh năm 1979, tại Thái N.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Nông T, xã Tân K, huyện Phú B, tỉnh Thái N.

Chỗ ở: Tổ 2, phường Chi L, TP.P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1959.

Mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm 1959.

Cha và mẹ của bị cáo hiện trú tại xóm Nông T, xã Tân K, huyện Phú B, tỉnh Thái N.

Bị cáo có 02 người em ruột, sinh năm 1988 và năm 1991.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn).

Bị cáo có 02 người con, sinh năm 2007 và năm 2009.

Ngày 25/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Long K, tỉnh Đồng N xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự), tại Bản án 83/2019/HSST; chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng N. Ngày 25/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Lần bị kết án này, bị cáo chưa được xoá án tích do chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần.

Bị cáo Nguyễn Cao C bị tạm giữ từ ngày 15/4/2022 đến ngày 24/4/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an TP.P, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Ủy ban nhân dân xã Ia G, huyện Chư S, tỉnh G. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Hương P, xã Ia G, huyện Chư S, tỉnh G, vắng mặt.

2. Điện lực huyện Chư S thuộc Công ty Điện lực G. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vi Đình T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 4, phường Thống N, thành phố P, tỉnh G, có mặt.

3. Ông Hồ Văn Á, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Hà L, xã K, huyện Đ, tỉnh G, vắng mặt.

4. Điện lực huyện Đ thuộc Công ty Điện lực G. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân M - chức vụ: Phó giám đốc Điện lực Đ; địa chỉ: 04 Lê Hồng P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, có mặt.

5. Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh B, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 4, phường Trà B, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

6. Ông Trần Quốc D, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 6, xã Ia B, huyện Đ, tỉnh G, vắng mặt.

7. Công ty Gia Súc Pơ L. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 1, phường Chi L, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

8. Ông Đinh Văn K, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Hoà B, xã Bàu C, huyện Chư P, tỉnh G, vắng mặt.

9. Công ty Gia T. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tao N, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Hoà B, xã Bàu C, huyện Chư P, tỉnh G, vắng mặt.

10. Trạm biến áp 50 KVA Phan Công T (tài sản của 15 hộ dân sinh sống tại thôn 1, xã Thắng H, huyện Chư P, tỉnh G). Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn S, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 1, xã Thắng H, huyện Chư P, tỉnh G, vắng mặt.

11. Điện lực huyện Ia G thuộc Công ty Điện lực G. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1979; địa chỉ: 565 Lê Đại H, phường Yên T,

thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

12. Công ty cổ phần chè Biển H. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Trọng M, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 8, xã Nghĩa H, huyện Chư P, tỉnh G, vắng mặt.

13. Công ty cổ phần chế biến gỗ Chư P. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 2, phường Thống N, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

14. Điện lực huyện Đức C thuộc Công ty Điện lực G. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hữu Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư T, huyện Đức C, tỉnh G, vắng mặt.

15. Điện lực thành phố P thuộc Công ty Điện lực G. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: 66 Hùng V, phường Hội T, thành phố P, tỉnh G, có mặt.

16. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn 3, xã Diên P, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

17. Phân hiệu Trường Đại học Lâm N. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Phương N, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 2, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Ia R, xã Ia K, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư T, huyện Đức C, tỉnh G, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1976; địa chỉ: Làng Ch, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 4, phường Chi L, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1966; địa chỉ: 559 Trường C, tổ 3, phường Chi L, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

5. Anh Trần Đình D, sinh năm 1987; địa chỉ: 78 Phan Đình G, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

6. Anh Trần Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: Hẻm 40 Trần Huy L, xã Biển H, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

7. Anh Lê Thanh B, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 3, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

8. Ông Nguyễn C, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn 3, xã Diên P, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

9. Ông Thái Quang T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 7, phường Diên H, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

10. Anh Bùi Công Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 1, xã Tân B, huyện Đ, tỉnh G, vắng mặt.

11. Ông Ngô Xuân T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Nông T, xã Ia G, huyện

Chư S, tỉnh G, vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh G, vắng mặt.

- Ông Quách Minh T, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Tân L, xã Ia K, huyện Chư P, tỉnh G, vắng mặt.

13. Anh Lương Trọng K, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn Phú H, huyện Chư P, tỉnh G, có mặt.

14. Ông Trần L, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Hà L, xã K, huyện Đ, tỉnh G, vắng mặt.

15. Bà Trần Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Làng Ia L, phường Chi L, thành phố P, tỉnh G, vắng mặt.

16. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Ia C, xã Ia N, huyện Đức C, tỉnh G, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Cao C là người đã bị kết án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và chưa được xóa án tích, bản thân C có sử dụng chất ma túy, nhưng không có nghề nghiệp, thu nhập gì. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, đầu tháng 01/2022, C nảy sinh ý định cắt trộm dây cáp điện tại các trạm biến áp để đột lấy lõi đồng mang đi bán. Để thực hiện hành vi cắt trộm dây cáp điện, C chuẩn bị công cụ gồm: Kìm điện, kìm cắt, dao, bao tay, băng keo, cờ lê, đèn pin..., đồng thời tìm hiểu về cách vận hành của trạm biến áp; tùy đặc điểm từng trạm biến áp, C sẽ mang theo dây điện hoặc cắt dây điện nơi khác để đầu nối, thay thế dây cáp điện trước khi cắt nhằm tránh bị phát hiện. C quan sát, lựa chọn các trạm biến áp nơi vắng người và thực hiện hành vi cắt trộm dây cáp điện vào buổi tối hoặc rạng sáng. Sau khi cắt, chiếm đoạt được dây cáp điện, C mang đến nơi vắng người đột để lấy lõi đồng, rồi bán cho những người thu mua phế liệu. Với thủ đoạn như trên, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 14/4/2022, C đã thực hiện 24 vụ cắt trộm dây cáp điện trên địa bàn TP.P và các huyện lân cận thuộc tỉnh Gia L, cụ thể như sau:

1. Tại địa bàn huyện Chư S, tỉnh Gia L (02 vụ)

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 01/01/2022, Nguyễn Cao C điều khiển xe mô tô biển số 81U1-136.76 đến trạm biến áp điện khu B, thuộc thôn Nông T, xã Ia đây là trạm biến áp của Ủy ban nhân dân xã Ia, huyện Chư S, tỉnh G. Tại đây, C cắt trộm 08 mét dây cáp điện loại 04 lõi đồng, chở về khu vực rừng tràm gần núi Hàm R, thuộc xã G, TP.P đột để lấy lõi dây đồng, rồi bán cho ông Nguyễn Ngọc Q (sinh năm 1960, làm nghề thu mua phế liệu ở thôn Ia R, xã Ia K, TP.P) được 1.800.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 8.520.000 đồng (tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Sau khi trạm biến áp bị cắt trộm dây cáp điện, ông Ngô Xuân N (sinh năm 1978, trú thôn Nông T, xã Ia G,

huyện Chư S) đã tự sửa chữa trạm biến áp với chi phí 19.000.000 đồng, để có điện phục vụ việc tưới tiêu. Quá trình điều tra vụ án, ông Phan Văn T (sinh năm 1987, trú thôn Hương P, xã Ia G, huyện Chư S, tỉnh G) là đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã Ia G và ông N yêu cầu C bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ hai: Với thủ đoạn, công cụ, phương tiện như ở vụ thứ nhất, khoảng 01 giờ ngày 22/02/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 07 mét dây cáp điện loại 04 lõi đồng, tại trạm biến áp tại khu vực Nghĩa trang thuộc Thôn 01, xã Ia H, huyện Chư S; đây là tài sản của Điện lực huyện Chư S, thuộc Công ty Điện lực G. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho ông Nguyễn Ngọc Q được 3.600.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 9.653.000 đồng (chín triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng). Quá trình điều tra vụ án, ông Vi Đình T (sinh năm 1979, trú Tổ 4, phường Thống N, thành phố P) là đại diện theo ủy quyền của Điện lực Chư S yêu cầu C bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Tại địa bàn huyện Đak Đ, tỉnh Gia L (05 vụ)

Vụ thứ nhất: Với thủ đoạn, công cụ, phương tiện như các vụ cắt dây cáp điện ở địa bàn huyện Chư S, tỉnh G, khoảng 21 giờ ngày 27/01/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 04 mét dây cáp điện loại 04 lõi đồng tại trạm biến áp ở thôn Hà L, xã K, huyện Đak Đ; đây là tài sản của ông Hồ Văn Á (sinh năm 1960, trú thôn Hà L, xã K, huyện Đak Đ, tỉnh Gia L). Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho một người phụ nữ (chưa xác định nhân thân, địa chỉ, làm nghề thu mua phế liệu dạo) ở làng L, phường Chi L, TP.P được 4.500.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 6.183.920 đồng (sáu triệu một trăm tám mươi ba nghìn chín trăm hai mươi đồng). Ông Á yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 18.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 06/02/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 36 mét dây tiếp địa của các trụ cắt hạ áp thuộc trạm cắt điện F12 tại Tổ dân phố 2, thị trấn Đak Đ, là tài sản của Điện lực Đak Đ, thuộc Công ty Điện lực G. Dây điện chiếm đoạt được, C cắt thành từng đoạn khoảng 02 mét rồi bỏ vào bao chở đi tiêu thụ. Khi đi đến đường Quốc lộ 19, thuộc địa phận huyện Mang Y, tỉnh G, C bán số dây điện trên cho một người phụ nữ thu mua phế liệu dạo (chưa xác định nhân thân, địa chỉ) được 370.000 đồng. Qua định giá, xác định số dây điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 6.372.756 đồng (sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng). Ông Trịnh Xuân M (Phó Giám đốc điện lực Đak Đ) là đại diện của Điện lực Đak Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 6.372.756 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 14/02/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 01 đoạn dây cáp điện dài 02 mét, loại 04 lõi đồng, tại trạm biến áp của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chế biến gỗ Đak Đ, ở Thôn 2, xã Tân B, huyện Đak Đ. Dây

cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu dạo (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) tại đường Vạn K, TP.P được 2.000.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên, có trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Ông Trương Minh B (sinh năm 1971, trú Tổ 4, phường Trà B, TP.P) là đại diện của Công ty chế biến gỗ Đak Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 6.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 22 giờ ngày 02/03/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 08 mét dây cáp điện, loại 04 lõi đồng, tại trạm biến áp trên Quốc lộ 19, thôn Cây Đ, xã K, huyện Đak Đ, là trạm biến áp của Điện lực Đak Đ, thuộc Công ty Điện lực G. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu dạo (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) tại đường Nguyễn Chí T, TP.Pleiku được 4.000.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên, có trị giá 9.887.200 đồng (chín triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng). Ông Trịnh Xuân M là đại diện của Điện lực Đak Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 9.887.200 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 21 giờ ngày 07/3/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 08 mét dây cáp điện, loại 04 lõi đồng, tại trạm biến áp ở thôn Hàm R, xã Ia B, huyện Đak Đ, của ông Trần Quốc D (sinh năm 1965, trú Thôn 6, xã Ia B, huyện Đak Đ). Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu dạo (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) tại đường Vạn K, TP.P được 3.800.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên, có trị giá 14.475.160 đồng (mười bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi đồng). Ông D yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 31.500.00 đồng.

3. Tại địa bàn huyện Chư P, tỉnh G (03 vụ)

Vụ thứ nhất: Với thủ đoạn, công cụ, phương tiện như các vụ cắt dây cáp điện ở địa bàn huyện Chư S, Đăk Đ, tỉnh Gia L, khoảng 21 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 02/2022 (không xác định chính xác ngày), Nguyễn Cao C cắt trộm 04 đoạn dây cáp điện lõi đồng, mỗi đoạn dài 7,5 mét, tại trạm biến áp 560 KVA của Công ty Gia súc Pơ L, ở thôn Tân P, xã Ia B, huyện Chư P. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho ông Nguyễn Ngọc Q được 4.930.000 đồng. Qua định giá, xác định số dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 8.421.000 đồng (tám triệu bốn trăm hai mươi một nghìn đồng). Ông Lê Xuân T (sinh năm 1974, trú Tổ 1, phường Chi L, TP.P) là đại diện của Công ty Gia súc Pơ L yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 51.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ 30 phút một ngày đầu tháng 02/2022 (không xác định chính xác ngày), Nguyễn Cao C đến trạm biến áp của Công ty Gia T, ở thôn Hòa B, xã Bàu C, huyện Chư P để cắt trộm dây cáp điện. Khi đến nơi, C cắt trộm 04 đoạn dây điện, mỗi đoạn dài 15 mét trong vườn cà phê của ông Đinh Văn K (sinh năm 1972, trú thôn Hòa B, xã Bàu C, huyện Chư P - ở gần trạm biến áp), rồi dùng

04 đoạn dây điện trên đầu nối vào trạm biến áp của Công ty Gia T để không gây mất điện. Sau đó, C cắt trộm 04 đoạn dây cáp điện lõi đồng, mỗi đoạn dài 2,5 mét và 04 đoạn dây cáp điện lõi đồng, mỗi đoạn dài 0,8 mét của trạm biến áp. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu dạo (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) tại đường tránh TP.P được 1.960.000 đồng. Đối với 04 đoạn dây điện của ông K, sau đó được Công ty Gia T sử dụng để sửa chữa trạm biến áp và ông K không có yêu cầu nhận lại, nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Qua định giá, xác định: Số dây điện của ông K bị C chiếm đoạt trị giá 312.000 đồng (ba trăm mười hai nghìn đồng); số cáp điện của Công ty Gia T bị C chiếm đoạt trị giá 2.085.600 đồng (hai triệu tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng). Ông Nguyễn Tao N (sinh năm 1969, trú thôn Hòa B, xã Bàu C, huyện Chư P) là đại diện của Công ty Gia T không có yêu cầu về bồi thường dân sự; ông K yêu cầu bồi thường số tiền 312.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ một ngày cuối tháng 3/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 06 mét dây cáp điện, loại 04 lõi đồng, tại trạm biến áp 50 KVA Phan Công T, ở Thôn 01, xã Thăng H, huyện Chư P; đây là tài sản của 15 hộ dân sinh sống tại Thôn 1, xã Thăng H, do ông Bùi Văn S (sinh năm 1976, trú Thôn 01, xã Thăng H, huyện Chư P) làm đại diện theo ủy quyền. Đoạn dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho một người đàn ông thu mua phế liệu dạo (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) tại đường Trường C, phường Chi L, TP.P được 1.440.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 4.628.400 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm đồng). Ông S yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 4.628.400 đồng.

4. Tại địa bàn huyện Ia G, tỉnh G (01 vụ)

Với thủ đoạn, công cụ, phương tiện như các lần trước, khoảng 17 giờ ngày 05/4/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 02 đoạn dây cáp điện, loại 04 lõi đồng, mỗi đoạn dài 08 mét, tại trạm biến áp ở thôn Đức T, xã Ia S, huyện Ia G; đây là trạm biến áp của Điện lực Ia G, thuộc Công ty Điện lực G. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho một người phụ nữ đi thu mua phế liệu dạo (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) tại đường Nguyễn Chí T, TP.P được 7.140.000 đồng. Qua định giá, xác định 02 đoạn dây cáp điện bị C chiếm đoạt nêu trên trị giá 17.974.080 đồng (mười bảy triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn tám mươi đồng). Ông Nguyễn Anh T (sinh năm 1979, trú số 565 đường Lê Đại H, phường Yên T, TP.P) là đại diện của Điện lực Ia G yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

5. Tại địa bàn huyện Chư P, tỉnh G (02 vụ)

Vụ thứ nhất: Với thủ đoạn, công cụ, phương tiện như ở các địa bàn khác, khoảng 19 giờ ngày 20/02/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 04 đoạn dây cáp điện lõi đồng, mỗi đoạn dài 07 mét, tại trạm biến áp của Công ty Cổ phần chè Biển H, ở Thôn 6, xã Nghĩa H, huyện Chư P. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi

đồng, rồi bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu dạo (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) được 2.000.000 đồng; C không nhớ địa điểm bán. Qua định giá, xác định số dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 23.240.000 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Ông Bùi Trọng M (sinh năm 1969, trú Thôn 8, xã Nghĩa H, huyện Chư P) là đại diện của Công ty Cổ phần chè Biển H yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 34.375.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 21/02/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 04 đoạn dây cáp điện lõi đồng, mỗi đoạn dài 08 mét, trạm biến áp của Công ty Cổ phần chế biến gỗ Chư P, ở thôn Tân L, xã Ia K, huyện Chư P. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho 02 người phụ nữ thu mua phế liệu dạo (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) được 10.000.000 đồng; C không nhớ địa điểm bán. Qua định giá, xác định số dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 43.520.000 đồng (bốn mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Ông Phạm Văn B (sinh năm 1964, trú Tổ 2, phường Thống N, TP.P) là đại diện của Công ty Cổ phần chế biến gỗ Chư P không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

6. Tại địa bàn huyện Đức C, tỉnh G (01 vụ)

Sáng ngày 14/3/2022, Nguyễn Cao C đến nhà nghỉ Hoàng D, ở Tổ dân phố 01, thị trấn Chư T, huyện Đức C thuê phòng nghỉ và chờ đến tối để đi trộm cắp dây cáp điện. Với thủ đoạn, công cụ, phương tiện như ở các địa bàn khác, khoảng 21 giờ cùng ngày, C cắt trộm 08 mét dây cáp điện, loại 04 lõi đồng, tại trạm biến áp Ia M thuộc thôn Ia M, xã Ia D; đây là trạm biến áp của Điện lực Đức C, thuộc Công ty Điện lực G. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1970, trú Tổ dân phố 06, thị trấn Chư T, huyện Đức C) được 4.200.000 đồng. Qua định giá, xác định dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 8.608.000 đồng (tám triệu sáu trăm tám nghìn đồng). Ông Lê Hữu Q (sinh năm 1987, trú Tổ dân phố 06, thị trấn Chư T, huyện Đức C) là đại diện của Điện lực Đức C yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

7. Tại địa bàn TP.P, tỉnh G (10 vụ)

Vụ thứ nhất: Với thủ đoạn, công cụ, phương tiện như ở các địa bàn khác, khoảng 23 giờ ngày 28/02/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 08 mét dây cáp điện, loại 04 lõi đồng, tại trạm biến áp bên trong Công ty Bảo H ở Thôn 3, xã Trà Đ, TP.P; đây là trạm biến áp của Điện lực P, thuộc Công ty Điện lực G. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho ông Nguyễn Ngọc Q được 7.500.000 đồng. Qua định giá, xác định 08 mét dây cáp điện do C chiếm đoạt nêu trên trị giá 10.450.000 đồng (mười triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1993, trú số 66 đường Hùng V, phường Hội T, TP.P) là đại diện theo ủy quyền của Điện lực P yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 03/3/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 08 mét dây cáp điện loại 04 lõi đồng, tại trạm biến áp H56 trên đường Trần Nhật D, Tổ 7, phường Ia K, TP.P; đây là trạm biến áp của Điện lực P. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi mang $\frac{1}{2}$ số lõi dây đồng thu được đến số 695 đường Nguyễn Chí T, phường Chi L, TP.P bán cho bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1976, trú làng Ch, phường Thắng L, TP.P) và mang $\frac{1}{2}$ số lõi dây đồng còn lại đến số 94/11 đường Nguyễn Chí T, phường Chi L, TP.P bán cho bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1963, trú tại Tổ 4, phường Chi L, TP.P) – là những người làm nghề thu mua phế liệu, được tổng cộng 6.290.000 đồng. Qua định giá, xác định 08 mét dây cáp điện do C chiếm đoạt nêu trên trị giá 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 04/3/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 08 mét dây cáp điện loại 04 lõi đồng, tại trạm biến áp lắp đặt trong Công ty Tư Tầm Lua V (lô A2-2, Khu công nghiệp Trà Đ, xã Trà Đ); đây là trạm biến áp của Điện lực P. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi mang đến số 559 đường Trường C, Tổ 3, phường Chi L bán cho ông Nguyễn Viết H (sinh năm 1966, làm nghề thu mua phế liệu) được 6.000.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 5.860.000 đồng (năm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 08/3/2022, Nguyễn Cao C cắt trộm 01 mét dây cáp điện loại 04 lõi đồng, tại trạm biến áp ở Thôn 3, xã Diên P; đây là trạm biến áp do bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1964, trú Thôn 3, xã Diên P, TP.P) đại diện cho các hộ dân ký hợp đồng lắp đặt. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng rồi bán cho ông Nguyễn Viết H được 680.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 3.950.000 đồng (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Bà L yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ năm: Vào buổi tối một ngày đầu tháng 3/2022 (không xác định được ngày), Nguyễn Cao C cắt trộm 08 mét dây cáp điện loại 04 lõi đồng, tại trạm biến áp của phân hiệu Trường Đại học Lâm Nghiệp G ở Tổ 4, phường Chi L. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho ông Nguyễn Ngọc Q được 6.800.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 8.442.000 đồng (tám triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Ông Đỗ Phương N (sinh năm 1978, trú Tổ 4, phường Chi L, TP.P) là đại diện của phân hiệu Trường Đại học Lâm Nghiệp G yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Vụ thứ sáu: Vào buổi tối một ngày đầu tháng 3/2022 (không xác định được ngày), Nguyễn Cao C cắt trộm 02 đoạn dây cáp điện, mỗi đoạn dài 04 mét loại 4 lõi đồng, tại trạm biến áp T1 ở Khu công nghiệp Diên P, xã Diên P; đây là trạm biến áp của Điện lực P. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho ông

Nguyễn Viết H được 680.000 đồng. Qua định giá, xác định 02 đoạn dây cáp điện Cường chiếm đoạt nêu trên trị giá 4.707.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bảy nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Vụ thứ bảy: Vào buổi tối một ngày đầu tháng 3/2022 (không xác định được ngày), Nguyễn Cao C cắt trộm 06 mét dây cáp điện loại 4 lõi đồng, tại trạm biến áp 478/E2 ở đường Trường C, thôn Hàm R, phường Chi L; đây là trạm biến áp của Điện lực P. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho ông Nguyễn Ngọc Q được 1.020.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 11.835.000 đồng (mười một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Vụ thứ tám: Vào buổi tối một ngày đầu tháng 3/2022 (không xác định được ngày), Nguyễn Cao Cường cắt trộm 08 mét dây cáp điện loại 04 lõi đồng, tại trạm biến áp trên đường Trương Đ, làng Ch, phường Thắng L; đây là trạm biến áp của Điện lực P. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho bà Nguyễn Thị K được 7.000.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 21.800.000 đồng (hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Vụ thứ chín: Vào buổi tối một ngày cuối tháng 3/2022 (không xác định được ngày), Nguyễn Cao C cắt trộm 08 mét dây cáp điện loại 4 lõi đồng, tại trạm biến áp T2 ở khu công nghiệp Diên P, xã Diên P; đây là trạm biến áp của Điện lực P. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho bà Nguyễn Thị C được 3.740.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 3.452.000 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Vụ thứ mười: Khoảng 05 giờ ngày 14/4/2022 Nguyễn Cao C điều khiển xe mô tô biển số 81B1-189.22 đến trạm biến áp 03 pha tại khu dân cư xã Chư H, thôn Hàm R, phường Chi L của Điện lực P, cắt trộm 08m dây cáp điện loại 04 lõi đồng. Dây cáp điện trộm cắp được, C đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho một người đàn ông thu mua phế liệu dạo (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) được 2.700.000 đồng. Qua định giá, xác định đoạn dây cáp điện C chiếm đoạt nêu trên trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Qua xác minh, điều tra, ngày 14/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku triệu tập Nguyễn Cao C đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, biết không thể che giấu hành vi của bản thân, nên C đầu thú và khai nhận về hành vi cắt trộm dây cáp điện như nêu trên. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của C và thu giữ các đồ vật, gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Attila, biển số 81B1-189.22;

- 01 dao rọc giấy nhãn hiệu Sunwood, No 91024, cán màu xanh;
- 01 đôi găng tay vải, màu xanh, không rõ nhãn hiệu;
- 01 đèn pin không rõ nhãn hiệu, bên ngoài được quấn băng keo màu xanh;
- 02 cuộn băng keo màu đen, nhãn hiệu Nano (01 cuộn đã sử dụng; 01 cuộn chưa sử dụng); 01 cuộn băng keo màu xanh, nhãn hiệu Sun Phoenix PVC Tap (đã qua sử dụng);
- 01 kìm điện, nhãn hiệu Penny, 200mm, cán màu xanh-vàng; 01 kìm điện nhãn hiệu Licota APT 360010, cán màu xanh-đen;
- 02 bóng đèn trái ốt màu đỏ, được gắn kèm đuôi, quấn băng keo đen;
- 01 cò-lê 02 đầu kích thước 21mm, không rõ nhãn hiệu, được quấn kín bằng băng keo đen; 01 cò-lê 02 đầu kích thước 22mm, không rõ nhãn hiệu, được quấn băng keo đen; 01 cò-lê 02 đầu kích thước 23mm, nhãn hiệu Yeti, được quấn băng keo đen; 01 cò-lê 02 đầu kích thước 24mm, không rõ nhãn hiệu, được quấn băng keo đen;
- 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số thẻ 9704366806864358029;
- 01 kìm cắt lưỡi cong bằng kim loại, cán dài 50cm quấn băng keo màu đen;
- 01 cò-lê bằng kim loại dài 28cm, quấn băng keo màu vàng;
- 01 cò-lê bằng kim loại dài 23cm, quấn băng keo màu vàng;
- 01 quần jean dài màu xanh;
- 01 áo thun dài tay màu đen;
- 01 đôi giày vải màu đen cỡ 41 hiệu Asia;
- 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen có hình ngôi sao màu trắng;
- 01 khẩu trang y tế màu xanh (Bút lục số: 1113-1117).

Quá trình điều tra ban đầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Đ, tỉnh G thu giữ:

- 04 đoạn dây điện lõi nhôm, mỗi đoạn dài 7,45 mét (tại trạm biến áp thôn Cây Diệp, xã K'Dang, huyện Đắk Đ);
- 04 đoạn dây điện lõi nhôm, mỗi đoạn dài 6,3 mét (tại trạm biến áp thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đắk Đ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia G, tỉnh G thu giữ: 04 sợi dây điện vỏ ngoài màu đen, lõi kim loại màu trắng, dài lần lượt là 5,9 mét, 5,6 mét, 3,87 mét và 3,15 mét (tại trạm biến áp thôn Đức T, xã Ia S, huyện Ia G); Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư S, tỉnh G thu giữ: 04 đoạn dây điện lõi nhôm, vỏ ngoài màu đen, mỗi đoạn dài 6,5 mét (tại trạm biến áp khu vực Nghĩa trang, Thôn 01, xã Ia

H, huyện Chư S). Các vật chứng trên, Cơ quan điều tra các huyện đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P để xử lý.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Cao C khai các địa điểm C thực hiện việc đốt số dây cáp điện trộm cắp được để lấy lõi đồng gồm: Khu vực rừng tràm gần núi Hàm R, thuộc xã G, TP.P; khu vực đồi thông thuộc phường Chi L, TP.P; khu bãi đất trống ở thôn Mook T, xã Ia D, huyện Đức C; khu bãi rác trong đường hẻm cạnh cây xăng ở xã Trà Đ, TP.P và khu vực Nghĩa trang TP.P Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định các địa điểm trên, nhưng không thu giữ được vật chứng gì có liên quan.

Toàn bộ số tiền có được từ việc bán lõi dây đồng trộm cắp được, Nguyễn Cao C đã tiêu xài, ăn uống và sử dụng chất ma túy hết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Toàn bộ số lõi dây đồng C bán cho những người thu mua phế liệu, Cơ quan điều tra đều không thu giữ được do không xác định được những người thu mua phế liệu dạo hoặc người mua đã bán lại cho người khác nhưng không xác định được nhân thân, địa chỉ.

Phương tiện Nguyễn Cao C sử dụng đi thực hiện hành vi trộm cắp, tiêu thụ tài sản trộm cắp trong vụ án gồm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, biển số 81U1-136.76 và nhãn hiệu SYM, loại xe Attila, biển số 81B1-189.22. Qua điều tra, xác định các xe mô tô trên là tài sản của bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1972, trú thôn Ia C, xã Ia N, huyện Đức C, tỉnh G); bà P và C có quan hệ tình cảm với nhau, C thường xuyên mượn xe mô tô của bà P để làm phương tiện đi lại. Việc C sử dụng các xe mô tô 81U1-136.76, 81B1-189.22 làm phương tiện đi trộm cắp và tiêu thụ tài sản trong vụ án này, thì bà P không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý đối với xe mô tô 81B1-189.22 và xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô 81U1-136.76 cho bà P.

Vật chứng vụ án:

Đối với các đồ vật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Cao C, qua điều tra xác định là các công cụ C đã sử dụng để thực hiện hành vi cắt trộm dây cáp điện; Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý. Riêng 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số thẻ 9704366806864358029, qua điều tra xác định là tài sản riêng của C, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra cũng chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với các vật chứng là dây điện các loại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Đ, Ia G và Chư S thu giữ chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P, qua điều tra xác định là dây điện Nguyễn Cao C sử dụng để đấu nối tại các trạm biến áp trước khi cắt trộm dây cáp điện, nhằm tránh bị phát hiện. Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

Về dân sự: Đối với tất cả các yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại và đại diện theo uỷ quyền của các bị hại, Nguyễn Cao C đều chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 205/CT - VKS ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố bị cáo:

Nguyễn Cao C về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về Dân Sự:

Tại phiên tòa bị cáo thông nhất bồi thường cho tất cả các bị hại theo yêu cầu những người bị hại, xét thấy việc bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường là đúng theo quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng:

Bị cáo xin lỗi tất cả các bị hại, bị cáo mong muốn HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo sớm quay về với gia đình và khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay và các lời khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, biên bản đầu thú và các lời khai của người bị hại đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ khẳng định Nguyễn Cao Cường là người đã bị kết án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và chưa được xóa án tích; bản thân C có sử dụng chất ma túy, nhưng không có nghề nghiệp, thu nhập gì. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 14/4/2022, C đã thực hiện 24 vụ (hai mươi bốn vụ) lén lút cắt, chiếm đoạt dây cáp điện tại các trạm biến áp của Điện lực TP.Pleiku, Điện lực huyện Ia G, Điện lực huyện Đăk Đ, Điện lực huyện Chư S, Điện lực huyện Chư P, Điện lực huyện Chư P, Điện lực huyện

Đức C, thuộc Công ty Điện lực G và các trạm biến áp của doanh nghiệp, người dân trên địa bàn TP.P, các huyện Ia, Đăk Đ, Chư S, Chư P, Chư Păh và Đức C, tỉnh Gia L. Số dây cáp điện chiếm đoạt được, C mang đến các nơi vắng người đốt để lấy lõi đồng, rồi bán cho những người thu mua phế liệu để lấy tiền. Tổng trị giá dây cáp điện mà C chiếm đoạt là 262.377.116 đồng (hai trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm mười sáu đồng). Ngày 14/4/2022, khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P triệu tập làm việc, thì C đầu thú, sau đó lần lượt khai nhận về hành vi như nêu trên.

Vì vậy việc VKSND TP.P đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên chỉ vì thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, lén lút thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, hành vi của các bị cáo gây dư luận xấu trong xã hội đồng thời gây thiệt hại cho những cá nhân, công ty sản xuất liên quan đến việc sử dụng đường dây điện, ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương, đã xâm phạm đến khách thể là tài sản của công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ, vì vậy cần thiết phải lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Cao C đã thành khẩn khai báo những lần phạm tội trước đây nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ đầu thú, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, vì vậy cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng bị cáo Nguyễn Cao C bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*”, “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm*”, theo quy định tại các điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên đây là những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo, HĐXX sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về dân sự:

- Đại diện theo ủy quyền của UBND xã Ia G, huyện Chư S yêu cầu bồi thường số tiền 8.520.000đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền xã Ia G là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực huyện Chư S yêu cầu bồi thường số tiền 9.653.000, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền xã Ia G là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Ông Hồ Văn Á yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho ông Á theo yêu cầu của ông Á, việc bị cáo tự nguyện là đúng theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực huyện Đắk Đ yêu cầu bồi thường số tiền 6.372.756, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của Điện lực huyện Đắk Đ là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của CTY TNHH MTV chế biến gỗ Đắk Đ yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của CTY TNHH MTV chế biến gỗ Đắk Đ là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực huyện Đắk Đ yêu cầu bồi thường số tiền 9.887.200đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của Điện lực huyện Đắk Đ là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Ông Trần Quốc D yêu cầu bồi thường số tiền 31.500.000đ, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho ông D theo yêu cầu của ông D, việc bị cáo tự nguyện là đúng theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của CTY gia súc Pơ L thôn Tân P, Xã Ia B, huyện Chư P yêu cầu bồi thường số tiền 51.500.000đ, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho CTY gia súc Pơ L theo yêu cầu của CTY gia súc Pơ L, việc bị cáo tự nguyện là đúng theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Ông Đinh Văn K yêu cầu bồi thường số tiền 312.000đ, xét yêu cầu của ông Đinh Văn K là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Ông Bùi Văn S đại diện theo ủy quyền yêu cầu bồi thường số tiền 4.628.400đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của ông S là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực Ia G yêu cầu bồi thường số tiền 17.974.080đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của Điện lực Ia G là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện Công ty cổ phần chè Biển H yêu cầu bồi thường số tiền 34.375.000đ, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho Công ty cổ phần chè Biển H theo yêu cầu của Công ty cổ phần chè Biển H, việc bị cáo tự nguyện là đúng theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện Công ty Chế biến gỗ Chư P bị thiệt hại số tiền 43.520.000đ, tuy nhiên Công ty không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P yêu cầu bồi thường số tiền 8.608.000đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P yêu cầu bồi thường số tiền 10.450.000đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P yêu cầu bồi thường số tiền 5.860.000đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 3.950.000đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của bà L là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của phân hiệu trường Đại học Lâm Nghiệp G yêu cầu bồi thường số tiền 8.442.000đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của phân hiệu trường Đại học Lâm Nghiệp G là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P yêu cầu bồi thường số tiền 4.707.000đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P yêu cầu bồi thường số tiền 11.835.000đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P yêu cầu bồi thường số tiền 21.800.000đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực Pleiku yêu cầu bồi thường số tiền 3.452.000đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000đ, xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của Điện lực P là phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Attila, biển số 81B1-189.22 và xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, biển số 81U1-136.76; Qua điều tra, xác định các xe mô tô trên là tài sản của bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1972, trú thôn Ia C, xã Ia N, huyện Đức C, tỉnh G); bà P và C có quan hệ tình cảm với nhau, C thường xuyên mượn xe mô tô của bà P để làm phương tiện đi lại. Việc C sử dụng các xe mô tô 81U1-136.76, 81B1-189.22 làm phương tiện đi trộm cắp và tiêu thụ tài sản trong vụ án này, thì bà P không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý đối với xe mô tô 81B1-189.22 và xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô 81U1-136.76 cho bà P là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng sau đây do không còn giá trị sử dụng:

- 01 dao rọc giấy nhãn hiệu Sunwood, No 91024, cán màu xanh;

- 01 đôi găng tay vải, màu xanh, không rõ nhãn hiệu;

- 01 đèn pin không rõ nhãn hiệu, bên ngoài được quấn băng keo màu xanh;
 - 02 cuộn băng keo màu đen, nhãn hiệu Nano (01 cuộn đã sử dụng; 01 cuộn chưa sử dụng);
 - 01 cuộn băng keo màu xanh, nhãn hiệu Sun Phoenix PVC Tap (đã qua sử dụng);
 - 01 kìm điện, nhãn hiệu Penny, 200mm, cán màu xanh-vàng;
 - 01 kìm điện nhãn hiệu Licota APT 360010, cán màu xanh-đen;
 - 02 bóng đèn trái ót màu đỏ, được gắn kèm đuôi, quấn băng keo đen;
 - 01 cò-lê 02 đầu kích thước 21mm, không rõ nhãn hiệu, được quấn kín bằng băng keo đen;
 - 01 cò-lê 02 đầu kích thước 22mm, không rõ nhãn hiệu, được quấn băng keo đen;
 - 01 cò-lê 02 đầu kích thước 23mm, nhãn hiệu Yeti, được quấn băng keo đen;
 - 01 cò-lê 02 đầu kích thước 24mm, không rõ nhãn hiệu, được quấn băng keo đen;
 - 01 kìm cắt lưỡi cong bằng kim loại, cán dài 50cm quấn băng keo màu đen;
 - 01 cò-lê bằng kim loại dài 28cm, quấn băng keo màu vàng;
 - 01 cò-lê bằng kim loại dài 23cm, quấn băng keo màu vàng;
 - 01 quần jean dài màu xanh;
 - 01 áo thun dài tay màu đen;
 - 01 đôi giày vải màu đen cỡ 41 hiệu Asia;
 - 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen có hình ngôi sao màu trắng;
 - 01 khẩu trang y tế màu xanh.
 - 04 đoạn dây điện lõi nhôm, mỗi đoạn dài 7,45 mét.
 - 04 đoạn dây điện lõi nhôm, mỗi đoạn dài 6,3 mét.
 - 04 sợi dây điện vỏ ngoài màu đen, lõi kim loại màu trắng, dài lần lượt là 5,9 mét; 5,6 mét; 3,87 mét và 3,15 mét.
- (Tất cả đều đã qua sử dụng)
- 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số thẻ 970.4366.8068.6435.8029;
- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù .
Thời hạn tù tính từ ngày: 15/4/2022.

3. Về Dân sự:

Căn cứ Điều 589 BLDS 2015, Điều 46; 48 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Cao C phải bồi thường số tiền 299.826.436đ (hai trăm chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng) cho các cá nhân, công ty sau đây, cụ thể:

- Bồi thường cho UBND xã Ia G, huyện Chư S số tiền 8.520.000đ.
- Bồi thường Điện lực huyện Chư S số tiền 9.653.000đ
- Bồi thường ông Hồ Văn Á số tiền là 18.000.000đ.
- Bồi thường cho Điện lực huyện Đăk Đ số tiền 6.372.756đ.
- Bồi thường cho CTY TNHH MTV chế biến gỗ Đăk Đ số tiền 6.000.000đ.
- Bồi thường cho Điện lực huyện Đăk Đ số tiền 9.887.200đ.
- Bồi thường cho ông Trần Quốc D số tiền là 31.500.000đ.
- Bồi thường cho CTY gia súc Pơ L thôn Tân P, Xã Ia B, huyện Chư P là 51.500.000đ.
- Bồi thường cho ông Đinh Văn K số tiền 312.000đ.
- Bồi thường ông Bùi Văn S số tiền 4.628.400đ.
- Bồi thường cho Điện lực Ia G số tiền 17.974.080đ.
- Bồi thường cho Công ty cổ phần chè Biển H là 34.375.000đ.
- Bồi thường cho Điện lực Đức C số tiền 8.608.000đ.
- Bồi thường cho Điện lực P số tiền 10.450.000đ.
- Bồi thường cho Điện lực P số tiền 15.000.000đ.
- Bồi thường cho Điện lực G số tiền 5.860.000đ.
- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 3.950.000đ.
- Bồi thường cho phân hiệu trường Đại học Lâm Nghiệp G số tiền 8.442.000đ.
- Bồi thường cho Điện lực P số tiền 4.707.000đ.
- Bồi thường cho Điện lực P số tiền 11.835.000đ.
- Bồi thường cho Điện lực P số tiền 21.800.000đ.
- Bồi thường cho Điện lực P số tiền 3.452.000đ.
- Bồi thường cho Điện lực P số tiền 7.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:
Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng sau đây do không còn giá trị sử dụng:
- 01 dao rọc giấy nhãn hiệu Sunwood, No 91024, cán màu xanh;
 - 01 đôi găng tay vải, màu xanh, không rõ nhãn hiệu;
 - 01 đèn pin không rõ nhãn hiệu, bên ngoài được quấn băng keo màu xanh;
 - 02 cuộn băng keo màu đen, nhãn hiệu Nano (01 cuộn đã sử dụng; 01 cuộn chưa sử dụng);
 - 01 cuộn băng keo màu xanh, nhãn hiệu Sun Phoenix PVC Tap (đã qua sử dụng);
 - 01 kìm điện, nhãn hiệu Penny, 200mm, cán màu xanh-vàng;
 - 01 kìm điện nhãn hiệu Licota APT 360010, cán màu xanh-đen;
 - 02 bóng đèn trái ớt màu đỏ, được gắn kèm đuôi, quấn băng keo đen;
 - 01 cò-lê 02 đầu kích thước 21mm, không rõ nhãn hiệu, được quấn kín bằng băng keo đen;
 - 01 cò-lê 02 đầu kích thước 22mm, không rõ nhãn hiệu, được quấn băng keo đen;
 - 01 cò-lê 02 đầu kích thước 23mm, nhãn hiệu Yeti, được quấn băng keo đen;
 - 01 cò-lê 02 đầu kích thước 24mm, không rõ nhãn hiệu, được quấn băng keo đen;
 - 01 kìm cắt lưỡi cong bằng kim loại, cán dài 50cm quấn băng keo màu đen;
 - 01 cò-lê bằng kim loại dài 28cm, quấn băng keo màu vàng;
 - 01 cò-lê bằng kim loại dài 23cm, quấn băng keo màu vàng;
 - 01 quần jean dài màu xanh;
 - 01 áo thun dài tay màu đen;
 - 01 đôi giày vải màu đen cỡ 41 hiệu Asia;
 - 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen có hình ngôi sao màu trắng;
 - 01 khẩu trang y tế màu xanh.
 - 04 đoạn dây điện lõi nhôm, mỗi đoạn dài 7,45 mét.
 - 04 đoạn dây điện lõi nhôm, mỗi đoạn dài 6,3 mét.
 - 04 sợi dây điện vỏ ngoài màu đen, lõi kim loại màu trắng, dài lần lượt là 5,9 mét; 5,6 mét; 3,87 mét và 3,15 mét.
 - 04 đoạn dây điện lõi nhôm, vỏ ngoài màu đen, mỗi đoạn dài 6,5 mét.

(Tất cả đều đã qua sử dụng)

- 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số thẻ 9704366806864358029;

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự TP và Công an TP.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 14.991.323đ (*mười bốn triệu chín trăm chín mươi một nghìn ba trăm hai mươi ba đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (15/3/2024) bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng đối với những người bị hại, người đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Pleiku;
- Tòa án tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THA dân sự TP. Pleiku;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia TT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Hồng